TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2023/QĐST-DS	*Tp. Trà Vinh, ngày 28 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2023, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 147/2023/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Quỹ tín dụng A

Người đại diện theo Pháp Luật: Ông Võ Quốc D, sinh năm 1987, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Vinh E, sinh năm 1990, địa chỉ: Số F, đường G, khóm H, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. theo văn bản ủy quyền số: 330/UQ-QTD, ngày 18/8/2023

- *Bị đơn*: Ông Trương Trường B, sinh năm 1980, địa chỉ: Số L, ấp M, phường N, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Quốc C, sinh năm 1981, địa chỉ: Khóm P, thị trấn Q, huyện Cầu Ngang tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C còn nợ nguyên đơn Quỹ tín dụng A số tiền 1.050.110.900 (một tỷ không trăm năm mươi triệu một trăm mười nghìn chín trăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi tính đến hôm nay 19/8/2023 là 750.110.900 (bảy trăm năm mươi triệu một trăm mười nghìn chín trăm) đồng.

- người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Quốc C đồng ý trả cho nguyên đơn Quỹ tín dụng A số tiền còn nợ là 1.050.110.900 (một tỷ không trăm năm mươi triệu một trăm mười nghìn chín trăm) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 300.000.000 (ba trăm triệu) đồng và tiền lãi tính đến hôm nay 19/8/2023 là 750.110.900 (bảy trăm năm mươi triệu một trăm mười nghìn chín trăm) đồng.

- Thời gian và phương thức trả: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 20/8/2023 thì ông Trần Quốc C phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 46/7/2017 ngày 26/7/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi: 64/7/17, ngày 29/7/2017) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số 46/7/2017 ngày 26/7/2017 (số hợp đồng kế toán theo dõi: 64/7/17, ngày 29/7/2017) các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông C phải tiếp tục thanh toán cho Quỹ tín dụng A cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Quỹ tín dụng A.

- **Về án phí Dân sự sơ thẩm**: 21.752.000 (hai mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn) đồng.

Quỹ tín dụng A phải nộp 10.876.000 (mười triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, ông Trần Quốc C phải nộp 10.876.000 (mười triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn) đồng, nhưng ông C tự nguyện nộp thay Quỹ tín dụng A số tiền án phí nên ông C phải nộp tổng cộng 21.752.000 (hai mươi mốt triệu bảy trăm năm

mươi hai nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Quỹ tín dụng A không phải nộp tiền án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí mà Quỹ tín dụng A đã nộp 21.284.000 (hai mươi mốt triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015517, ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi